TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 28/2017/HNGĐ - ST
Ngày 10/8/2017
V/v ly hôn H - H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Gia Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trịnh Lê Nhung – Cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2017 về "Hôn nhân & gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXX- ST ngày 26/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thương H, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973

Đều TQ: Thôn TP, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB

(Tại phiên tòa vắngmặt chị H, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thương H trình bày: Chị và anh H kết hôn năm 2000, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện ĐH. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Chị H thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa vì vợ chồng sống với nhau không hợp nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/02/2001. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2000, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NX. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H mải chơi, không tu chí cho gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì muốn để cho con là Nguyễn Văn Đ học xong lớp 12, còn chị H vẫn muốn ly hôn thì anh đồng ý.

Vợ chồng có một con trai là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001, anh H không thể hiện quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

Về tố tụng: Chị Bùi Thương H có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị H, anh H.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã NX, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H là do anh mải chơi, không tu chí, vợ chồng đã sống ly thân. Chị H xin ly hôn, anh H không đồng ý vì muốn con học xong. Qua xác minh được biết vợ chồng anh H, chị H hiện không chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi nên khả năng đoàn tụ là khó. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh H có một con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/02/2001. Ly hôn chị H xin được nuôi con, cháu Đ cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ, anh H không thể hiện quan điểm về việc nuôi con, do đó cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Anh H có quyền đi lại thăm nom con

chung.

Về tài sản chung: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thương H được ly hôn anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/02/2001 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Bùi Thương H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007265 ngày 21/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Chị Bùi Thương H và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã NX
- Đương sự
- Lưu